

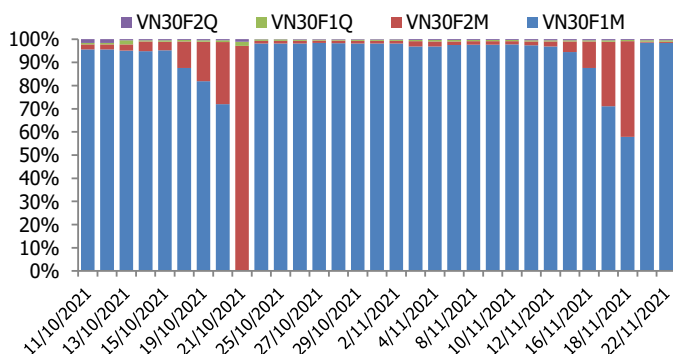
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	24	1512.50	28,583
VN30F2201	20/1/2022	59	1508.90	145
VN30F2203	17/3/2022	115	1507.80	193
VN30F2206	16/6/2022	206	1502.30	136

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 6,9 đến 19,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,99 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 giảm xuống -4,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng giảm xuống -8,14 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 5,1% so với phiên liền trước, đạt 150.677 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh HĐTL với 2.863 hợp đồng.
- Áp lực chốt lời từ nhóm cổ phiếu đầu cơ ngày càng rõ nét, đây cũng là phiên giảm thứ 2 liên tiếp của nhóm cổ phiếu midcap và smallcap từ đỉnh cao mới. Dòng tiền đang hướng về nhóm cổ phiếu ngân hàng dứt khoát và mạnh mẽ. Do vậy, chỉ số VN30 có khả năng sẽ vượt đỉnh tháng 11 nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu ngân hàng trong bối cảnh thanh khoản tăng dần. Nhìn chung, thị trường vẫn chịu áp lực điều chỉnh khi dòng tiền đang có sự cơ cấu lại, nhóm cổ phiếu ngân hàng có nhiều cơ hội trong lúc này sau khoảng thời gian tích lũy hơn 3 tháng vừa qua.
- Cả thị trường cơ sở và thị trường phái sinh đang xuất hiện những phiên dao động mạnh. Tuy nhiên, vùng hỗ trợ của thị trường được giữ vững với đầy kỹ thuật của VN30F1M quanh vùng 1488-1500 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà hồi phục, canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1500-1508 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các nhịp hồi yếu với vùng kháng cự 1518-1521 điểm hoặc cao hơn 1526-1530 điểm. Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng chờ giá vượt hẳn khỏi biên dao động để bám theo dòng tiền. Mở vị thế mua nếu giá hợp đồng tương lai VN30F1M vượt qua ngưỡng 1523 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

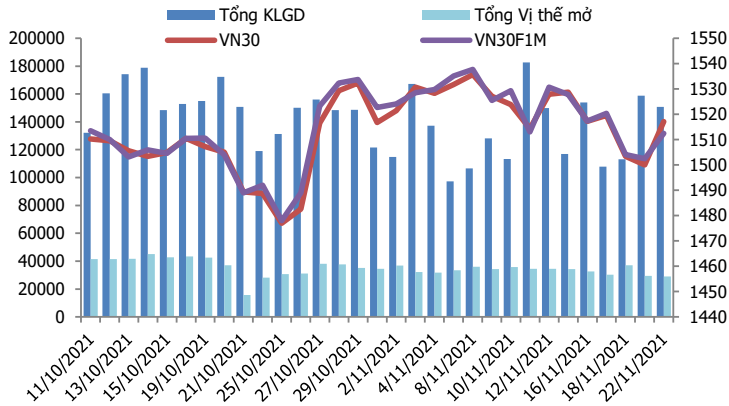
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ 1505-1508 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1518; 1526; 1530 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi thị trường liên tục xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.

Chiến lược giao dịch spread

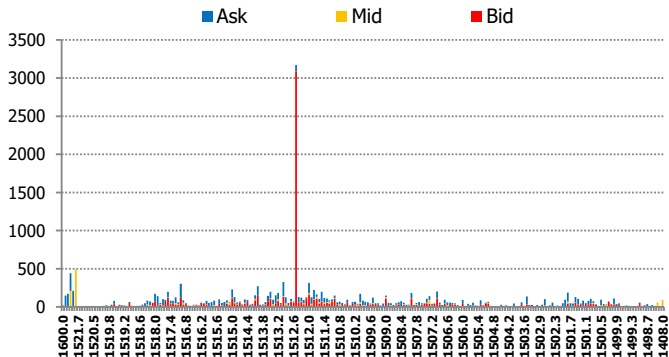
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1512.5	0.67	150,039	-5.1	28,583	-1.4
VN30F2201	1508.9	0.65	515	34.1	145	14.2
VN30F2203	1507.8	1.30	69	-62.9	193	3.8
VN30F2206	1502.3	0.46	54	-41.9	136	1.5
Tổng			150,677	-5.1	29,057	-1.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 6,9 đến 19,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,99 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 150.677 hợp đồng, tương ứng giảm 5,11%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 150.039 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.518,33 điểm (cao hơn 5,83 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.520,21 điểm (+11,31 điểm), VN30F2203 là 1.523,23 điểm (+15,43 điểm) và VN30F2206 là 1.528,14 điểm (+25,84 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

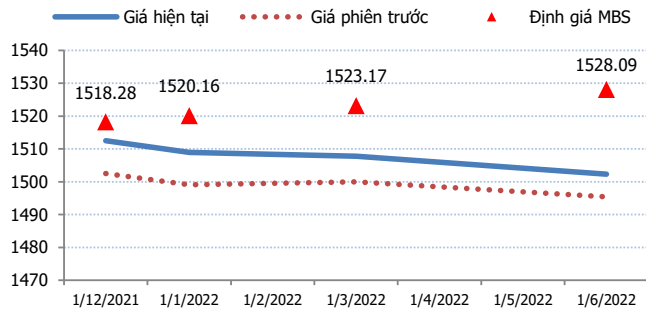
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	BUY
Hỗ trợ	1505-1508	1492-1496	1500-1504
Kháng cự	1518-1521	1526-1530	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.6	-3.40	-0.2	-0.2
VN30F1Q - VN30F1M	-4.7	-2.50	-2.2	-1.26
VN30F1Q - VN30F2M	-1.1	0.90	-2	-1.06
VN30F2Q - VN30F1M	-10.2	-7.10	-3.1	-6.86
VN30F2Q - VN30F2M	-6.6	-3.70	-2.9	-6.66
VN30F2Q - VN30F1Q	-5.5	-4.60	-0.9	-5.6

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



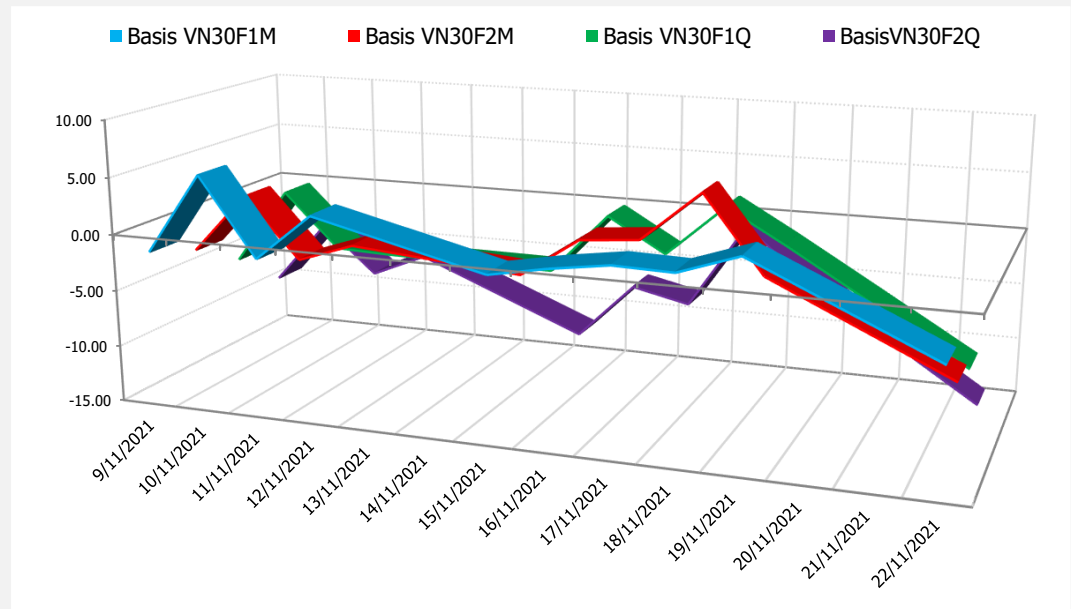
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

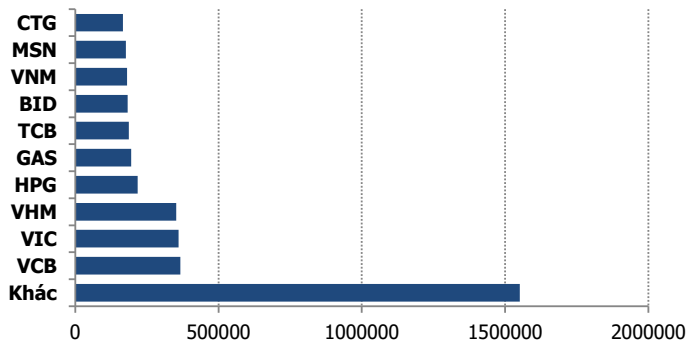
- Sau 2 phiên điều chỉnh, thị trường phái sinh đã bật tăng trở lại trong phiên giao dịch hôm nay với các HĐTL đóng cửa tăng từ 6,9 đến 19,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 16,99 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2112 giảm xuống -4,54 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2201 cũng giảm xuống -8,14 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -10,2 điểm đến -1,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 0,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

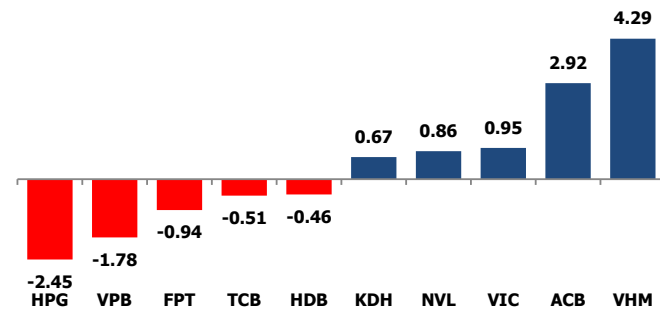


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1447.25	1517.04
Thay đổi	-5.10	16.99
%Chg	-0.35	1.13
YTD	31.11	41.68
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,628.23	3,936.75
P/E	17.22	14.64
P/B	2.72	2.95

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

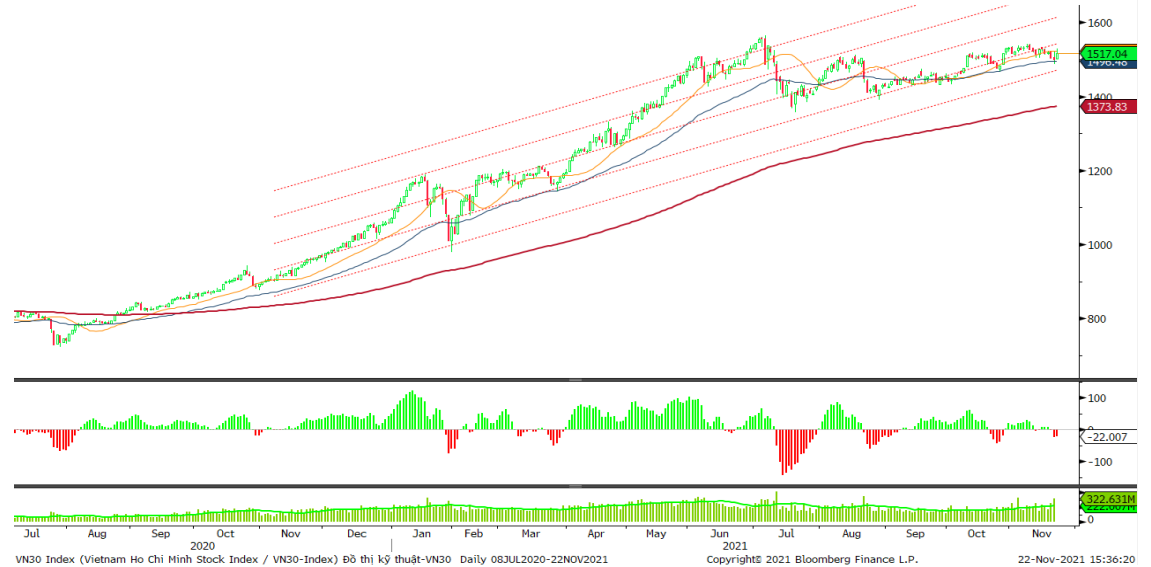
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay dù tăng điểm khá mạnh nhưng các chỉ số chính lại tiếp tục giảm điểm. Số mã tăng điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (10) và 1 mã đứng tham chiếu. HDB và TPB trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là 3,37 điểm và 2,42 điểm; ngoài ra MBB, TCB hay STB là những bluechips tăng và kéo chỉ số VN30 đóng cửa trên mốc tham chiếu. Tuy nhiên ở chiều ngược lại, VNI lại giảm điểm nhẹ.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,99 điểm (+1,13%) lên 1.517,04 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 282,19 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 11.918 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với 566,53 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VHM (+137 tỷ đồng), CTG (+82 tỷ đồng), GMD (+75 tỷ đồng), KBC (+69 tỷ đồng), VIC (+57 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,447.25	(0.35)	17.22	31.11
Dow Jones	35,619.25	0.05	19.86	16.38
S&P500	4,682.94	(0.32)	25.71	24.68
Nikkei 225	29,774.11	0.09	16.97	8.49
Shanghai	3,582.08	0.61	15.24	3.14
DAX	16,115.69	(0.27)	15.94	17.47
Vàng	1,809.33	0.26		(4.69)
Dầu WTI	76.48	(0.35)		57.63

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/11/2021			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.85%		3.85%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	6.29M	6.20M	6.34M
Thứ Ba - 23/11/2021			
Anh - Chỉ số PMI - Sản xuất (Tháng 10)	56.3	56.3	
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ (Tháng 10)	54.6	54.6	
Đức - Chỉ số PMI Sản xuất (Tháng 11)	57.8	56.7	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 10)	54.1	54.1	
Thứ Tư - 24/11/2021			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.5%	0.75%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 11)	97.7	96.7	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.5%	0.5%	
Mỹ - Tổng sản phẩm quốc nội GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.0%	2.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	268K	264K	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 10)	800K	800K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-2.101M	1.398M	
Thứ Năm - 25/11/2021			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.5%	
Thứ Sáu - 26/11/2021			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	1.3%	2.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đảo chiều từ đà tăng trước đó sau khi Tổng thống Mỹ Joe Biden tuyên bố ông sẽ đề cử Chủ tịch Jerome Powell tiếp tục lãnh đạo Fed, thay vì đề cử Thống đốc Fed Lael Brainard cho chức vụ này. Đón phiên, chỉ số Dow Jones nhích 17,27 điểm lên 35.619,25 điểm, đảo chiều từ đà tăng hơn 300 điểm lên mức đỉnh trong phiên. Chỉ số S&P 500 lùi 0,32% xuống 4.682,94 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 1,26% còn 15.854,76 điểm, sau khi ghi nhận các mức cao kỷ lục trong phiên.
- Sức ép từ sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 ở châu Âu và khả năng giải phóng dự trữ dầu của Nhật Bản và Ấn Độ vẫn làm dấy lên lo ngại cung vượt cầu và nhu cầu suy yếu. Kết thúc phiên ngày thứ Hai, hợp đồng dầu Brent tiến 83 xu (+1%) lên 79,70 USD/oz. Hợp đồng dầu WTI cộng 80 xu (+1%) lên 76,73 USD/oz.
- Giá vàng giảm hơn 2% vào ngày thứ Hai do đồng USD nhay vọt sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell được đề cử nhiệm kỳ thứ 2, thúc đẩy dự báo rằng ngân hàng trung ương có thể tiếp tục giảm bớt hỗ trợ kinh tế. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 2,1% xuống 1.805,30 USD/oz, mức thấp nhất kể từ ngày 05/11/2021. Hợp đồng vàng tương lai mất 2,4% còn 1.806,30 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HDB, TPB và MBB là những nhân tố chính kéo chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, HDB đóng góp 3,37 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HDB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.68	53,100	1.53	4.78%	1263.582	-0.51	10.69	2.13
HPG	Metals & Mining	8.41	48,650	1.35	2.50%	1102.671	-2.45	6.86	2.59
VPB	Banks	7.60	36,700	1.38	4.87%	628.8	-1.78	13.20	2.62
VIC	Real Estate Management & Development	7.39	94,800	0.00	2.15%	202.655	0.95	75.96	3.55
VHM	Real Estate Management & Development	6.19	81,000	0.62	2.26%	509.672	4.29	9.77	4.02
ACB	Banks	5.62	34,150	2.09	5.45%	313.215	2.92	9.49	2.17
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.25	95,000	-0.31	1.05%	159.271	-0.94	21.38	5.08
VNM	Food Products	5.16	86,200	0.12	0.70%	301.215	0.09	19.11	5.79
MSN	Food Products	5.07	149,900	1.70	1.97%	94.48	-0.37	73.81	8.22
MWG	Specialty Retail	4.60	138,600	-0.29	1.74%	154.961	-0.31	22.61	5.26
MBB	Banks	4.35	29,200	3.18	3.87%	683.075	0.00	9.93	1.97
NVL	Real Estate Management & Development	3.77	102,100	-0.10	1.28%	195.706	0.86	42.96	4.40
STB	Banks	3.70	28,800	3.23	5.73%	1028.509	-0.19	15.40	1.63
HDB	Banks	3.23	32,300	6.95	4.87%	421.914	-0.46	11.48	2.33
VCB	Banks	2.89	98,800	1.75	1.85%	100.137	0.05	17.34	3.35
VJC	Airlines	2.48	128,000	0.16	1.90%	102.067	-0.45	459.43	4.09
TPB	Banks	2.34	46,500	6.90	6.90%	472.623	0.35	10.49	2.20
SSI	Capital Markets	2.22	48,600	0.21	4.18%	996.773	-0.21	22.38	3.53
CTG	Banks	1.78	34,500	5.18	5.61%	952.014	0.16	10.00	1.75
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	29,900	-1.97	2.34%	169.951	0.16	31.35	2.23
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.36	104,000	1.66	2.54%	43.394	0.48	24.68	4.25
KDH	Real Estate Management & Development	1.29	43,000	-6.32	8.14%	116.614	0.67	23.17	2.83
PDR	Capital Markets	1.27	90,900	0.22	2.10%	330.37	0.15	28.04	7.15
SAB	Food Products	0.85	168,000	0.54	3.54%	26.136	-0.32	28.56	5.08
GAS	Gas Utilities	0.70	102,100	-3.68	4.63%	148.818	-0.05	23.84	3.98
BID	Banks	0.53	45,550	2.59	5.00%	225.042	0.29	18.60	2.21
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	55,900	-5.89	5.94%	172.923	-0.13	21.10	2.89
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.44	13,050	-6.45	6.90%	317.644	-0.05	10.53	1.01
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	35,600	-5.57	5.90%	191.023	-0.04	28.61	2.90
BVH	Beverages	0.32	60,200	-1.47	4.24%	101.856	-0.07	24.34	2.10

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn